

Đơn vị: Cục Tần số vô tuyến điện
Chương: 017

Biểu số 3-Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	718.878	368.344	51,24%	316,09%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	933	23,33%	69,01%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	367.411	51,39%	318,99%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.120	0	0%	0%
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính	9.120	0	0%	0%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.120	0	0%	0%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	718.878	221.380	30,8%	375,58%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	933	23,33%	69,01%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	220.447	30,84%	382,78%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	177.177	50.335	28,41%	0%
I	Nguồn ngân sách trong nước	177.177	50.335	28,41%	0%
1	Chi quản lý hành chính	177.177	50.335	28,41%	0%
1.1	Chi thường xuyên, tự chủ (mã nguồn 13)	85.458	16.258	19,02%	0%
a	Quỹ lương và thu nhập	69.178	16.382	23,68%	0%
b	Chi hoạt động thường xuyên theo biên chế	16.280	-124	-0,76%	0%

1.2	Quỹ thường theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	3.155	0	0%	0%
1.3	Chi thường xuyên, không tự chủ, trong đó:	74.756	20.269	27,11%	0%
a	Chi thường xuyên, không tự chủ (mã nguồn 12)	73.675	20.269	27,51%	0%
b	Nhiệm vụ đầu giá tần số vô tuyến điện	1081	0	0%	0%
1.4	Chi thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	13.808	13.808	100%	0%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ghi chú: * Số liệu được tổng hợp đến hết 30/09/2025.

* Chi hoạt động thường xuyên theo biên chế trong quỹ (số liệu âm) là do được chuyển nguồn (sang chi thường xuyên, không tự chủ) số đã chi cho lao động hợp đồng 06 tháng đầu năm 2025.

* Chi Thuê tổ chức đấu giá băng tần theo QĐ số 2510/QĐ-BKHCN (909Trở) đã được giao dự toán nhưng chưa được cấp kinh phí..

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025



Nguyễn Phương Anh

Đơn vị: Cục Tần số vô tuyến điện
Chương: 017

Biểu số 3-Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 09 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	718.878	1.003.682	139,62%	285,71%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	3.018	75,45%	103,43%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	1.000.664	139,98%	287,24%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.120	5.432	59,56%	9,69%
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính	9.120	5.432	59,56%	6,04%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.120	5.432	59,56%	6,06%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	718.878	540.092	75,13%	304,96%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	3.018	75,45%	103,43%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	537.074	75,13%	308,33%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	177.177	86.071	48,58%	0%
I	Nguồn ngân sách trong nước	177.177	86.071	48,58%	0%
1	Chi quản lý hành chính	177.177	86.071	48,58%	0%
1.1	Chi thường xuyên, tự chủ (mã nguồn 13)	85.458	51.994	60,84%	0%
a	Quỹ lương và thu nhập	69.178	47.792	69,09%	0%

b	Chi hoạt động thường xuyên theo biên chế	16.280	4.202	25,81%	0%
1.2	Quỹ thường theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	3.155	0	0%	0%
1.3	Chi thường xuyên, không tự chủ, trong đó:	74.756	20.269	27,11%	0%
a	Chi thường xuyên, không tự chủ (mã nguồn 12)	73.675	20.269	27,51%	0%
b	Nhiệm vụ đấu giá tần số vô tuyến điện	1.081	0	0%	0%
1.4	Chi thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	13.808	13.808	100%	0%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ghi chú: * Số liệu được tổng hợp đến hết 30/09/2025.

* Chi Thuê tổ chức đấu giá băng tần theo QĐ số 2510/QĐ-BKHCN (909Trở) đã được giao dự toán nhưng chưa được cấp kinh phí.

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
TÂN SỞ
VÔ TUYẾN ĐIỆN
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Phương Anh